

HOÀNG MINH TẬP

QUYỂN 11

- Hà lệnh thượng chi đáp việc Tống Văn Hoàng Đế khen ngợi Phật giáo.
- Hai pháp sư Cao và Minh đáp việc lý Giao Châu Miếu cật nạn Phật chẳng thấy hình (và thư của Lý)
- Tư Đồ Văn Tuyên Vương gửi thư cho Khổng Trung Thừa Trĩ Khuê giải thích nghi hoặc (và tiên thư)
- Hằng Công và Tiêu Công trả lời thư của Diêu chúa xúi giục bỏ đạo. (và thư)
- Tăng Khế, Tăng Thiên, Cưu-Ma đáp lời tâu của Diêu chúa. (và thư)
- Pháp sư Tuệ Viễn đáp thư Hằng Huyền khuyên bỏ đạo.
- Thích Tăng Nham trả lời thư của Lưu Thanh Châu khuyên hoàn tục.

HÀ LỆNH THƯỢNG CHI ĐÁP VỀ VIỆC TỐNG VĂN HOÀNG ĐẾ KHEN NGỢI PHẬT GIÁO

Ngày mồng năm tháng năm niên hiệu Nguyên Gia thứ mười hai, Phải Ty tấu Đan Dương Duẩn Tiêu Mô dâng lời nói Phật hóa trùm khắp nơi trong nước đã trải qua bốn đời, chùa tháp hình tượng hiện có đến hàng ngàn, tiến thì có thể để buộc tâm, lùi đủ để vờ khuyên, mà tự khi làm khuynh về đời sau tình kính ngọn nổi, chẳng lấy tinh thành làm chí, lại lấy xa xỉ đua tranh làm trọng, nhà cũ đổ nát chẳng hề tu sửa mà đều tạo dựng mới mẻ khoe chuộng, trái đất bày ở đây gần hết, rừng trúc đồng vẻ không gì chẳng tổn hoại vô cực, trái trung vượt chế, nên thêm xét cắt, chẳng vì đó phòng ngại hạng theo chưa thôi. Xin từ nay về sau, nếu muốn đúc tượng đồng đều đến đài tự nghe, xây dựng chùa tháp, tinh xá đều đến chỗ tại hai ngàn thạch, thông phát gốc ngọn, y sự bày

nói ở Bản Châu, đều phải báo chấp thuận, sau mới thi công. Như có đúc đồng tạo chùa nhà, đều phải vâng theo chiếu thư. Luật luận đồng nhà gỗ ngói đều mất, sung vào của quan. tấu như vậy.

Bấy giờ, có Sa-môn Tuệ Lâm giả mặc tăng thứ mà hủy pháp, soạn luận Bạch Hắc. Thái Thú Hành Dương là Hà Thừa Thiên cùng Tuệ Lâm so sánh hơn kém, cùng nhau kích dương, soạn luận Đạt Tánh, đều buộc kết một phương, chê trách Thích giáo. Vào niên hiệu Vĩnh Ga, Thái Thú Nhan Diên Chi, Thái tử Trung Xá Nhân Tông Bính là người tin pháp xét hai luận đều có hơn vạ lời. Tuệ Lâm, v.v... lúc đầu cũng qua lại nhưng chưa đến chỗ triệt để, rồi thôi. Tông Bính do đó soạn luận Phật để nói rộng tông, Đế ngợi khen mà bảo với Hà Thượng Chi rằng: Ta thuở nhỏ chẳng đọc kinh, lại không rành rỗi, với nhân quả ba đời chưa được hiểu rõ, mà lại chẳng dám lập dị; vì những bậc tiền đạt cho đến các ông đều là những bậc tài giỏi ở đương thời mà đều kính tin. Phạm Thái, Tạ Linh Vận v.v... từng nói: Văn điển sáu kinh vốn ở cứu tục làm trị, hẩn cầu chân áo tánh linh đâu được chẳng dùng kinh Phật làm chỉ nam ư? Chiết đạt tánh của Nhan Diên Niên, cật nạn Bạch Hắc của Tông Thiếu Văn, nói về Phật với vợ rất là Danh lý, đều đủ mở giúp ý người. Nếu khiến khách khắp nơi đều thuần hóa đây, thì ta ngồi yên đến thái bình! Lại vì việc gì mà gần đây Tiêu Mô xin chế chưa toàn khiến kinh thông tức đã cùng bày, ủy Khanh thêm tổn, hẩn có dùng thử qua, phù dâm không thương tổn giúp đó mới đáng trước lệnh. thượng Chi đáp rằng: Hạng người lo lắng phần nhiều chẳng tin pháp. Vì tôi ngu tộ riêng nắm đối đáp, sợ vì khuyết bạc chuốc dơ đại giáo, nay mới lại đội ân khen phải, chẳng phải chỗ dám cáng đán, còn các bậc hiền đời trước thì chẳng phụ lòng minh chiếu, từ trung triều đã xa, khó lại biết hết, từ vượt sông trở lại, thì vương đạo Chu Khải là lộng mũ của tể phụ, Vương mộng tạ thượng là vũ nghi của nhân luân, Khích Siêu, Vương Thản, Vương cung, Vương Mật, hoặc gọi là tuyệt luân, hoặc xưng là riêng bước, khí tốt tình tinh lại là bên ngoài vật. Quách Văn, Tạ Phu, Đái Quỳ, v.v... đều dùng thanh thức làm mẫu mực cho đời. Vương Nguyên Lâm côn Quý, dùng tài hoa trùm triều, ngoài ra còn như Phạm Ưng, Tôn Xước, Trương Huyền, Ân Khải, lược mấy mươi vị, không ai chẳng là bậc tài giỏi của thế thời. Lại, chỗ nêu của Tông Bính thì các Sa-môn v.v... như Bạch Đàm Thúy v.v... là đó. Chỗ cùng tử đối thì Duy Nguyên Quy, từ Thúy trở lên thì có như Hộ Công, Lan Công, v.v... đều sắp vết Á trong hoàng, hoặc là người chẳng lường, các hàng đạo tục ở đời gần đây so sánh, bàm nói bèn vậy, nếu phải nêu đây đủ

Di Hạ bèn đời Hán Ngụy. Kỳ tài đức lạ làm sao có thể nói hơn, sao phải không yếu tánh linh, chịu bỏ thiên thuộc, chìm đắm lầm hoặc ở thuyết huyễn vọng, tự vui lấp nơi hóa của không trừng ư? Bệ hạ, ân suốt ngoài cơ, lự cao ngoài tượng, móc sâu thấu xa, không dung lấy gần, ở đây từ bề tôi, v.v... trở xuống nếu kính cẩn suy lệt đây, thì các bậc thanh tín không thiếu ở thời nay, cái gọi là người có khả năng mở mang đạo, há là lời luống dối ư? Pháp sư Tuệ Viễn có nói: Tự giáo hóa của họ Thích không chỗ nào chẳng thể đến. Đạo nhân từ nguồn giáo, giúp tục cũng là việc cần yếu, thế chủ nếu năng cất lấy luống dối đó, giúp nghiệm thật đó, cùng chính của hoàng đều hành khắp bốn biển, u hiển hợp lực, cùng đôn đốc lê thứ, đâu thành khương văn cảnh riêng có đáng lạ không? Khiến lúc đầu của Chu Hán lại gồm hóa đây, tố tụng làm hình thanh gấp bội, phải nhanh chóng vậy, trộm nghĩ rằng: Thuyết này có kế lý mâu. Vì sao? Làng có trăm nhà mà trong đó có mười người giữ năm giới thì mười người thuần cẩn. Ấp có ngàn nhà mà trăm người tu mười điều thiện, thì trăm người hòa hậu. Truyền phong huấn này cho khắp trong nước, biên hộ ngàn muôn, thì người nhân từ trăm vạn. Đây là nêu toàn cụ của giới thiện. Nếu giữ một giới một thiện, đều tính làm số là ép đem mười có vai ba. Thực hành được một điều thiện thì bỏ một điều ác, một điều ác đã bỏ thì dứt một hình phạt, một hình phạt dứt ở một nhà thì vạn hình phạt dứt ở mặt nước, bốn trăm ngục tù, đâu đáng khó bỏ. Nhả tụng đó cùng lý nên nhanh gấp bội, tức ở dưới thêm cái gọi là ngôi yên đến thái bình. Luận Lý thì như thế nêu việc thì bề tôi lại nói, trước sử gọi là Tây Vực, phong tục đều thờ Phật, kính pháp, nên chúng của nước lớn có hàng muôn, nước nhỏ có hàng trăm, mà chẳng cùng kiêm đều sau của nội thuộc, tập tục rất tệt, còn lấm thuần nhược, ít thực hành đánh giết. Lại, từ Ngũ Hồ loạn hoa trở lại, sinh dân đồ thán, chết chóc ngang trái, oan uổng chẳng kể tính kể số đó. Trong đó nếu được sống lại, đều là nhờ ở Thích giáo, nên Phật-đồ-trừng vào đất Nghiệp, mà thạch hổ giết hại giảm một nửa, tháp báu diêu trì tỏa ánh sáng mà Phù Kiên cửa dứt Mông Tốn, trái lại cẩn xé kẻ vô thân, ngổ ngược như lang hổ, mặt tiết cảm ngộ bèn thành người thiện, đạo nhân pháp Dãi sức mạnh bằng muôn người, có loạn sông vị mặt trời chịu chết để đến sự ách, vì đây chẳng phải có người khác kính tin.

Thần đạo giúp giáo có khi tự đến, chỗ sấm sét đánh, nắng mưa việc thường, và bày miếu gặp thần, mà thư làm ẩn núp, triều của Kiệt Trụ, chết oan chẳng thể tính kể, mà Chu Tuyên Tấn Cảnh riêng được hình sâu nhận sùng, xem xét số báo ứng đã có chẳng phù hợp, nêu lệ

xưa nay, chỉ lại thêm lầm hoặc, mà kinh sử ghi chép, đó dùng để bày khuyên răn, muôn một ảnh tượng còn nói thâm thiết, đâu như Phật giáo tránh ngôn nghĩa thì có thể, đáng tin đến rốt cùng. Khảo sự thật lại không rồi trái lỗi đã vọng. Vả lại, chỗ đại sĩ quán giảng nghiệm gần đều tức bày thân, mọi người ở đời mắt đều trông thấy. Nhà nhà cầu nguyện sự đó tiếp nhau, cho nên làm khuyên răn, cho nên làm thâm thiết, đâu đáng cùng kia đồng ngày mà bàn nói ư? Mà hạng ngu đối cầu thả bèn hủy báng, bèn chết lớp nhẹ, kẹt tiểu mê đại, giận bật dưỡng tốt của tăng ni, ghét đổ tía của tháp tượng, đây như đức của sinh dân mang đội che chở, nhật dụng mà chẳng luận, sử ty khổ nhọc bởi chôn giấu, có thời mà chê mạn, Tuệ Lâm nương trời che cũng thế! Tiêu Mô Khả chế, bề tôi cũng chẳng cho là toàn quấy, chỉ thương khoét đạo tục, rất quan trọng là ở tăng ni không hạnh mà tình mạo khó phân, chưa thể khinh bỏ vàng đồng gỗ đất, tuy tốn phí đây nhiều nhưng hẳn là chỗ phước nghiệp gửi gắm lại khó chóng dứt. Bề tôi sánh nghĩ làm châm chước tiến lùi khó an, ngày nay kính thờ đức âm, thật dụng rộng lớn.

Bấy giờ, Lại Bộ Lang Dương Huyền Bảo đang ngồi, bèn đứng dậy tâu: Ở đây nói lúc che khắp trời người, đâu phải chỗ bề tôi nên dự, trộm nghĩ sợ vâng phụng chỗ luận thuật của binh mạnh, Tôn Ngô hết kế của thôn tính, gần như không lấy ở đây ư? Đế báo đây không phải công cụ của chiến quốc, vì như khanh nói: Thượng Chi nói lễ ẩn dật thì chiến sĩ biếng lười, quý nhân đức thì binh khí suy, nếu dùng Tôn Ngô làm chí mà ở gặm nuốt thì cũng không lấy đạo của Nghiêu Thuấn, đâu chỉ Thích giáo mà thôi. Đế vui vẻ bảo: Thích môn có khanh cũng như họ Khổng có Quý Lộ, cái gọi là lời xấu ác chẳng để vào tai!

HAI PHÁP SƯ CAO VÀ MINH ĐÁP SỰ LÝ GIAO CHÂU MIẾU CẬT NẠN PHẬT CHẴNG THẤY HÌNH (VÀ THƯ CỦA LÝ)

Đạo ở Thanh hư, bốn đại thường lý, mà có pháp môn khéo ra các vực, nếu gọi là xảo năng thì lợi vật độ thoát vô lượng làm giáo, cố sao chẳng thấy chân hình ở đời, chân không thuyết mà không có thật ư? Nay Chánh tâm cội nguồn ở phương Tây, cúi xin đại Hòa-thượng dù lòng đoãn nạp. Hạ tâm không tiếc thân cáo.

Đệ tử là Lý miếu kính lễ.

Thích Đạo Cao bạch: Vâng hỏi cho đến vết tích của chí thánh hiển ẩn, lý vị sâu rộng, từ nghĩa chiếu tấy, kính xem trở lại càng cao đức âm, khiến quân tướng thành cao sâu, được cửa tự khó, tạm dốc hết ống ngu, võng tượng Huyền Châu. Như lai ứng vật là gồm có ba: Một là thấy

thân phóng quang động địa; hai là chánh pháp như Phật tại thế; ba là tượng giáo phản phát, nghi quỹ phản phát, nghi quỹ ứng kim nhân tình, nhân tình cảm tượng, ai là thấy ư? Nên kinh Tịnh Danh nói: Khéo giải pháp tướng, biết căn chúng sinh. Đến như rảo đầu cuối thành, ba hội Long Hoa, nhân tình cảm thấy, ai làm ẩn ư? Nên kinh Pháp Hoa chép: Lúc ta và chúng tăng đều ra khỏi núi Linh Thứu, cung cửa Hoài Khư quần bách có thể mong, mà cội nguồn ở phương Tây vì sao chẳng thấy, mà nghi ngờ của đời phần nhiều cho là: Kinh nói chẳng phù hợp, tối cậy tình ít đều vì chẳng thấy sinh kẹt. Ba Hoàng năm đế, ba Đại, năm Bá, Cơ Đán, Khổng Khâu, san thi chế lễ, đều nghe sử tịch, ai thấy đó ư? Họ Thích đánh trống pháp ở vườn Nai, Phu Tử tỏa đức âm ở Trâu Lỗ, đều là chỗ mắt tai chẳng đến được, đều tin đó ở thư khố, nếu chẳng tin kia, chẳng hoạn nghi đây, đã năng rõ kia. Sao lại riêng dính mắc đây? Khiến quân thánh nghĩ sâu xa, soi suốt ba đời, nguyện tìm giáo của thọ lượng chưa tận, gần lấy vết của Định Quang Nho đồng, giữa suy tập của Đại Thông Trí Trắng để giải thích u trệ của mọi người, như vạch đêm dày ở thái dương, bản đạo lời cạn từ vụng, nói chẳng bày tâm, mong vâng ngày của thấy, đáng nơi luận nạn bày đó, kính bạch!

Lý Miếu kính lễ, toàn tỉnh Nhã Luận, vị thứ phân riêng từ hướng xung mỹ, mừng gặp rất nhiều. Cái gọi là cảm hóa khác thời, tượng chánh khác tục, vin dẫn ngoài để rõ soi trong, nêu văn để xét thật, kính phạm hưởng lại, không có gián cách, nhưng lý do được ngộ, là nhờ soi xét. Tối cậy sinh nghi, nghi chẳng phải ngộ gốc, như chỗ thứ khế còn khác đời đồng giải, sau của muôn đời có thể chẳng đợi thánh mà bắt chước. Nếu là vết tiếng đều nhờ ngôn tượng giúp nhau, đại nghĩa đã trái, Nho Mặc tranh nhau khởi, há luống chánh tín, chẳng rõ sắp cũng báng nhâm thêm hấn, được không lấy chứng ở thấy ẩn ký để tự chắc ư? Đại thánh dùng tuệ vô ngại, dù lòng từ bất thỉnh, sao là keo lặn sáng rành rành, tối khí của bội tìm ư? Dứt các mong ở sau Nê-hoàn, dấy tội cấu ở trước ba hội, sô cầu rộng bày, đó năng ngộ ư? Nghi tượng hư thiết, đó năng tin ư? Đến như đế vương cơ Khổng huấn chỉ đương thời, việc ở đời sau còn mà chẳng nói, nên đó ẩn thấy hưng quyền chẳng biện, nay khuôn nghiệp của Như lai cùng suốt ba đời, từ bi đượm khắp, chẳng được dùng thấy ở hạn định, các mê cầu giải chẳng thể dùng diệt tận đến cùng, là vì hóa độ chẳng chỉ ở thiện tịch, Phật sự khắp bày nơi muôn vàn. Hỏi nay gọi là Phật sự, nó ở đâu ư? Nếu như nhả hướng chỗ tin ở đây, chỗ nghiệm ở kia, mà thánh chẳng ra đời, Khổng Thích khác đường, tức sự mà bàn nói không gì chẳng mâu thuẫn, điều đó có thể

nghiệm nhau không? Chưa thể điểm phết, tạm là ngụ ngôn, mong lại nghiên cứu rõ ràng, chiêm thấy thanh thích!

Thích Đạo Cao bạch: Lại vâng huấn sâu, nghĩa hoa ý xa, ba lần đọc, chín phen nghĩ mới phục rất sâu. Biết chí lý chẳng phải thường gần năng lường. Vì ngôn áo từ, kẻ thô vụng chẳng thể tham dự. Nay kính cần đem thường cạn thô bày chỗ nghĩ tưởng. Muôn điều thiện làm giáo, đường đó chẳng phải một. Có thiền yên nơi rừng chằm, có tu đức bên cạnh thành, hoặc khom mình búng ngón tay, hoặc ca tụng nói vịnh, đều là chỗ mất tai cùng rõ làm, cũng vô lượng. Đây là bến của được ngộ, do xưng của mờ xướng tối cậy, đâu hẳn được ngộ ở nhân, soi xét đâu hẳn mờ tối nương cậy, đó thì sinh nghi, nghi cũng ngộ gốc, xin nói điều đó. Nghi thì cầu giải, giải thì năng ngộ, ngộ thì vào đạo, chẳng phải gốc thì sao? Tuy Nho Mặc đó giành hưng khởi. Phải quấy của chín dòng, mới là chẳng tắt của lửa đuốc, chẳng phải mặt trời chẳng sáng, sao gấp ở bày hiện mà hối thúc ở đồng về? Nay chẳng đồng cuối tục không chứng, xét dùng nêu thật, cũng chẳng sai nhầm Đại giáo, lặn ánh sáng rõ ràng, mà nghi ngờ thế gian là quẩn, vì chẳng thấy hình, bèn mê dài ở mộng lớn, hoạnh đắm chìm mà vùi sinh tử, nho xưa đến thời triết thô có thuyết cũ, đường không khác vết, tạm thuật lại mà chẳng sáng tác. Vong thân chí thành nếu có cảm, cảm thì đều thấy, chẳng cảm chẳng thấy. Đó có thấy là vì cáo chẳng thấy. Đó chẳng thấy là hội chẳng tin thấy. Bạc Thánh đâu từng chẳng ở sinh, đâu từng chẳng thấy ư? Nghe pháp âm mà xưng thiện, chớ nhồi bông chẳng gọi là rộng bày, thấy hình tượng mà cúi mình, linh nghi đâu là lập suông, Cơ Khổng cứu đời suy đổ mà chẳng đủ, nào rảnh bày vật để tương lai. Nếu Khâu Đan sinh gặp ở thất dây thì rõ ba đời mà chẳng thôi, hỏi: Nay Phật sự, nó ở đâu ư? Cúi đầu chấp tay không gì chẳng phải Phật sự, chỉ khiến ngộ sâu mới có khác đường đồng về. Chỗ sơ trước rộng nghi kia đây, tin là chánh, vì người đời chẳng thấy bèn cho là không Phật, nên thủ chẳng thấy, Chu Khổng làm thành tiêu chuẩn. Đây mới là khoan tay mà theo nhau, đâu gọi là mâu thuẫn ư? Khiến chúng sinh biết không mượn tố khí thiện nhiên, ở chốn đại bảo, vận tư duy về Dĩnh thoát, lưu lãng vườn nghĩa, giẫm bước vườn nhả nạp rồi thừa thông dong cả ngày, đức âm đã tuyên, không ai chẳng nghiêng tai lắng nghe, bản đạo học nghiệp thô cạn, càng thẹn phân biệt, dâng đáp nhâm lược, sợ bụi trần lấm vẻ, càng thêm sợ lo, đổ mồ hôi đầm ướt, kính cần bạch.

Lý Miếu kính lễ! Nhã Luận nói bến được ngo, sao tự nghi được tối cậy có thừa không chấp soi xét, cúi mình tán tụng đều đủ đến đạo,

xem so sánh qua lại càng thấy sâu sắc, nhưng cái gọi là tượng pháp trái chánh, câu ngộ lý thô. Mượn thuyên hội ý không nhờ bày thấy, đây hẳn Cơ Khổng sở dĩ bày răn. Huy quang sở dĩ đuổi bày, biểu tắc lấy đó, thế Điển tốt đẹp sao đủ. Phát ra ánh sáng động đất là luống uổng ư? Nếu chánh tin chẳng dừng ở cú ngược, mà Phật sự đủ khắp ở hình thanh. Sở do đại giác diệu sắc đó, giãi cầu đó, có thể nền tảng đó đầu tiên, nên biết tin là hẳn Nho Mặc khiến nghi ngờ, người học do không chứng tự hối, lặn sáng không lỗi với ba năm, ngằm cảnh đạo đức có lỗi với mười hiệu, há chẳng vậy ư? Lại, cái gọi là Cơ Khổng cứu giúp đời suy đổ, không rảnh đời sau. Nếu ở buộc đây, ba đời tự rõ, cũng lại chẳng vậy. Chỗ bày kinh nói nghĩa gần cả vị lai, thích điển phô tríi sự chánh duyên báo, nên Dịch nói: Làm điều thiện thì có an vui, làm ác thì có ương họa. Kinh chép: Không ta không tạo tác, không nhận chịu, nghiệp thiện ác cũng chẳng mất. Đây là duyên giáo thường hoãn, gồm huấn đã mở mang, đâu gọi là chỗ chuyện ở đây, chỗ thiếu ở kia ư? Luận này tuy tốt đẹp, nên thuyết của tự tuần hoàn. Mong lại quý mới diễn khác, để rửa sạch dính mắc xưa nay, khiến đường rộng thênh thang, chứa ngại rất thông. Rất mong đại hòa-thượng đuổi nhận tin thật.

Đệ tử Lý Miếu kính trình.

Giải thích pháp rõ ràng, luận lớn ban giảng, kính xem nhiều ngày, thơm như u lan, trong như gió tuệ, bản đạo khí chẳng phải sương dính, vận chẳng phải bào sinh, động trái khoảng lý, riêng múa nghi sợ. Vì từ vựng ý kẹt, mở khó sao bày, ngu gọi là nị ám cây kỳ lạ, soi xét bày thấy, khom mình ca tán cảm động linh biến, đều là bến cầu của đến đạo. Hội tốt của thanh thẳng, nên hẳn cây xét nêu vài điều nghi nghiệm hai hàng, đâu được bãi dứt bày thấy chóng rõ rĩ thần thái, bằng khuôn phép Cơ Khổng đồng mẫu mực thế huấn, phát ra ánh sáng động đất luống là nói rỗng. Pháp thân bất động, diệu sắc vắng lặng, nên năng ẩn hiện thuận thời, hành tàng chẳng lường. Hiển thì nường như mà đến, ẩn thì khéo qua mà đi, tức lời câu ý chỉ sao mắc lỗi với mười hiệu ư? Ngoài ra chỗ ánh sáng đủ ngời ở cuối tục. Tin là đầu vì đóm đuốc thêm nghi, chánh hưởng sáng sớm hắc bạch sánh vai. Tháp tượng kinh sách càng đầy khắp thế giới. Người học đâu vì không chứng tự hối, lại dẫn nghĩa của bảy kinh gồm cả vị lai, làm thiện thì có an vui, làm ác thì có ương họa, tuy thường sinh diệt giao tay thay rụng, nghiệp thiện ác, chẳng thể chẳng chịu, đây là quá rõ ba đời, càng sáng suốt bảy kinh, nêu bút xét thật thì nghe mạng. Luận trước nói: Đế vương Cơ Khổng Huấn chỉ

đương thời, việc đời sau còn mà chẳng luận. Nên có ẩn thấy phước hưng quyền thật chẳng nói, dường như mâu thuẫn nghĩa sắp an cây. Ngay nhân chẳng nhượng, cúi nghe sâu sắc, sợ trước thô thuật, chí thánh nổi chìm, mà nghĩa quán chưa chiếu, từ huấn chưa hết, kính cẩn lại nghiên cứu rõ ràng cùng mở mang chí đạo. Chúng sinh ngủ lâu dài nơi ba cõi, các thức mãi mê tối ở sáu trần, tiến đời làm chủ của gặm nuốt, nối tiếp làm vòng xoay chuyển, hình sung quán nghịch lý, thần đang khách của quá nghĩ. Qua lại ba đường ác khổ sở kinh lia tám nạn mà chua cay, hoan lạc tạm vui, buồn sợ nhiều kiếp, một thân chết hoại lại thọ một thân, tuy thế trí biện thông, các sách đầy, bụng, trăm nhà liền triết rõ suốt, chín dòng hẳn đạt. Biết sống chết có mạng, giàu sang ở trời, quý thần chẳng quan trọng. Thánh triết chẳng thể can dự, chưa khỏi thấy lầm bởi mờ tình, nghi tợ vì can lự, cây nghĩ ở vu tình, chí thành đối với phù chú, chấp tà để mong chánh, còn ngụy để đợi chân, chậm xoay ở hai tâm, thù thụt nơi hai lối. Phóng quang động đất có thể thấy ư? Sở dĩ huyền tịch lưu bố bày nơm đợi cơ. Cơ động thì cảm, cảm mà sau ứng. Tự có giá chí nhà Huyền, hạ tháo sâu đạt càng rõ, một đời như sương mai, nói chẳng luống dối của ba đời, buông dây nơi thuật thanh chân, kiểm khổng ở đường tục ngụy. Gieo đức cày tà mà um tùm, dựng phước rưới chánh mà phù sơ, khổ tiết tranh thời ở tác bóng. Khiết mình tranh qua nơi tang du, ôm thật bao hưởng cảm mà bèn thông, há chẳng thân người ánh sáng mà thấy linh biến đó ư? Nếu chỗ tai mất tự rõ, hoặc chỗ thấy của thông mộng. Như Hán Minh nhân mộng để cảm thánh, đại pháp từ đó mà đạo đến. Đế chúa chân thành mà quy đức, anh hào vén áo mà phục hóa, Sa-môn sánh vai với Vương Công, tăng ni thẳng mình nơi Thiên Tử, trong chín mươi sáu thứ ai là cao ư? Tống Hoàng Đế lúc mới lên ngôi, mộng thấy một đạo nhân ôm bát đến xin, nhân đó bảo rằng: Vua ở đời trước cúng Phật Duy-Vệ một bát cơm, nay được ngôi vị này, bèn sai người hỏi Nghiêm Công xem xét hư thật. Nghiêm Công liền trình lên kinh Thất Phật. Ngô chủ Tôn Quyền lúc đầu nghi Phật không ứng nghiệm, ngay dừng bãi bỏ xét bèn được Xá-lợi, ánh sáng soi chiếu trong cung, vàng sắt chẳng thể đập vỡ, khuôn lò chẳng thể nung đúc. Nay thấy chùa Kiến Sơ ở đế kinh. Ở quận Ngô có tượng Phật đá nổi trên mặt biển, Đạo sĩ, thầy đồng người theo có hàng trăm, phù chương cổ vũ, một chẳng thể động, áo đen năm sáu chiếc, vài ba thù trưởng, mõng vậy phụng tiếp bèn cùng dất hơn, tức nay thấy ở chùa phía bắc quận Ngô Thuần thành đến nước, không ai chẳng hữu cảm. Chu Liên nhiều đời thờ Phật, do đó thấy hiệu nghiệm, Trí Quách Văn cử chỉ tôn sùng

Tam bảo, chánh tín vững sáng, tay mò hổ nghạch rất biết an nguy, điện Phật của Lan Công nghiêm tuyệt với thú dữ, Hộ Công cảm suốt khô mà chảy tràn, đều là cao hạnh vượt quần, thanh thần xa tục, đều có vết lạ, đời đều ghi chép, từ đây ra ngoài chẳng thể luận hơn. Bản đạo thuở bé biếng học đến lúc bạc đầu, hẹp hòi ít nghe. Rõ ở mình thật, lời thẳng từ chất phác chưa hẳn có thể lượm nhặt chẳng xứng đáng, cúi tìm thẹn sợ kính cẩn trình bạch.

Cứ sĩ Tông Bính ở Kinh Châu soạn luận Minh Phật, xưng Bá Ích thuật núi biển, người của Thân-độc gồm người mà mến người. Quách Phác ghi chú: Thân-độc tức Thiên-trúc, nơi Phù-đồ xuất phát (Phù-đồ tức là Phật đồ, lưu hương có truyện liệt tiên thuật bảy mươi bốn vị tại kinh Phật nhòm ống của người học là ở đây, lại chẳng phải Hán Minh Đế mà đầu tiên. Đạo nhân Trừng công nhân thánh, ở đời Thạch Lặc, Thạch Hổ, bảo với Thạch Hổ rằng: Trong thành Lâm Truy có chùa A-dục Vương cổ vẫn còn hình tượng thừa lộ bàn, ở rừng sâu dưới cây lớn, sâu dưới đất hơn hai mươi trượng. Thạch Hổ sai sứ y theo Phật-đồ-trừng mà đào bới tìm kiếm, đều như lời nói mà được, chú Vua A-dục tức là vua A-dục, chú của Diêu Lược làm Tấn Vương ở Bồ Phấn ở Hà Đông nên già, gọi là nơi chùa của A-Dục Vương thấy có ánh sáng, đục khoét tìm được cốt Phật bên trong hộp đá tráp bạc. Ánh sáng khác thường theo đường nghịch thấy nơi Bá Thượng, Tỳ-kheo nay thấy chùa mới, do đây mà xét, có Phật sự ở đất Tề Tấn đã lâu. Sở dĩ chẳng nói ở ba truyện là cũng còn ngàn báu, sử của Tộ Thạnh không lời xưng Phật diệu hóa thật rõ, có Tấn mà hưng thịnh ở Giang trái.

VĂN TUYÊN VƯƠNG GỬI THƯ TRUNG THỪA KHỔNG TRÍ KHUÊ GIẢI THÍCH NGHI HOẶC (VÀ TIÊN ĐÁP)

Xem thư vua đủ một hai, luôn lo phù ngôn đó ngăn ngại chánh đạo, kích liệt đó thương tổn thuần hòa cũng đã lâu. Mạnh Tử có nói: Quân Vương không ham trí, Quân Vương không có dũng khéo, Trí đó quá sinh nơi họa hoạn, chỗ vâng chánh đáng, nhân nghĩa làm gốc, nay nhân tu thích huấn, mới đầu thấy chỗ thực hành này phát thệ nghĩ thực hành muốn thấp cao đều tốt đẹp, vả lại lấy dụ giải thoát, chẳng được chẳng nhỏ còn mất, lớn đến ngoài hình, tự chẳng đáng nói, giáo chân tục rất ráo đó chỉ là một. Thủ đó là chưa đạt, nên khởi lên đồng khác một cách ngang trái, vua nói: Chứa nghiệp gá tin bèn là ngôn hành cùng lỗi, đâu có kính thờ thân thích một hủy một kính mà nói là đại hiếu, trước đây chưa nghe. Hành của người có lòng nhân chẳng phải

tàn hại thêm tốt đẹp. Tiết tháo liêm khiết chẳng bởi nghèo trận thành đức. Như thế thì ba quy y năm giới cấm há một niệm mà có thể bỏ, mười thiện tám chánh sao mù tưởng mà đáng quý, chưa thấy kinh gốc mà năng trọng ngọn, cái gọi là gốc đã nghiêng thì sau cành lá nghiêng theo, nay nói hai đường lìa khác đâu được cùng thuận. Lời này nên lá thấy bàn nói của đó cạn gần. Vua chẳng thấy chỗ kinh luật nói rõ, vì sao nghiêng chỉ một phương, vùi lấp đường thông? Phu sĩ chưa hề lìa tục thi huấn, giáo của thế gian có thể dùng biết. Nếu nói pháp không thì thành đối vọng, lại thêm nghi ngờ, nên phải hủy diệt, y cứ tức nhân mà nói: Khuê môn hiếu để là liền làng tiếp xóm có được mấy người. Nay có thể được gì không nhiều kế tiếp các huấn cáo. Kinh sử châm răn đều hãy đốt bỏ, chẳng vua nay đợi nghi nơi nội giáo, cũng lại rất khác với đây ư? Sở dĩ quy tâm thắng pháp là chẳng vì ở ta nên quên vật. Nay ân cần khắc kỷ là chánh vì hạng của vua các ông. Muốn cùng nhau bỏ kiêu căng, trừ mạn ngạo, tiết tình dục, chế tham cầu, tu phước nhượng tập khiêm cung, phụng nhân nghĩa, thuận hiếu để dùng bác thí khóa, dùng phiếm ái rộng, dùng Anh Hiền để thưởng, dùng tuấn dị để nhỏ, sao lại thẹn với quý thần ư? Chăm chăm răn gắng, rất tại ở đây. Tuy chưa thể vâng phụng, cũng ý chẳng quên, nay chưa có gieo của dạ quang, mà đèn kiểm đã khởi, muốn đối nhau bằng đạo đức, sao chẳng lấm thẹn. Phải do chưa thấy tình đây nên thường tin mong tâm, ở lòng thì chẳng như vậy, thường khổ đó chẳng bằng, phủ Tư Đồ vốn năm giáo là khuyên mới cùng dốc hạnh đẹp đây để dẫn không tham muốn, khiến đối vọng, xiểm nịnh mong ngóng cửa mà tự mới, phù ngụy mộng lung giẫm sân mà biết vết, đồng quán của tức tâm kia, bằng đài của không tham muốn này, cũng chẳng tốt lành ư? Một thì ngưỡng thuận thần cực từ của khắp trời. Hai là kính phụng thiện của Chử hoàng duỗi ái. Sớm tối kính sợ là chánh lo hoạn tâm này không Toại. Lời của lo lắng khéo tự nhiều mới. Đó nói: Nguyên điều thiện nên nói chưa biết trọng của thương hóa, thẳng khiến đối sự để trung hiếu, nịnh vui để nhân nghĩa. Hư bày để lễ nhường, giả cong để vuông thẳng, mới đến một ngày, khắc kỷ thiên hạ quy nhân, huống chi năng tuần sóc có thừa, chỗ mong quá vậy, vốn tự chỗ mở tâm nhận chánh, như thế nấn chẳng nhiều, như đó đây phiền chưa rộng, nên bĩ mộng rất bù nguì. Vua chính nên hiện can ngăn trái đó, mở phát chưa đạt, vì sao nói thương tổn hiếu vốn nói tổn hại nền trảng nghĩa, ở ấp có nghĩ nhớ chẳng phải điều mong mới. Nếu việc này có thể bỏ thì mừng nghe các điều thiện khác. Lại nói: Chưa hẳn khuyên người trì giới, phải khiến khéo do dưới phát, phải như thế

mà hoàng giáo là buông giúp phải bốn hung đối, mà khải thánh ngu thuận đợi thương quân hiền mà đức sáng, như thế mà tốt đẹp, điều đó có thể mong ư? Ý này của vua thì nên rộng có chỗ chiết, bèn đáng nói Nghiêu dùng kiệm của thêm đất, mừng sự rục rở của Ly cung, biếm Võ dùng xấu của cỏ tranh, tôn sùng chỗ quý của A Phòng, thẹn chánh dung của cấp ẩm, vinh nhan sắc của Chúc-đà, ngoài ra tiết nghĩa trinh tín, đức của khiêm cung đều phải đối đường mà trái mặt. Lại sao hành đó có thể tu? Hễ nghe ở lời, thì xét hành đó, nhìn ở hành thì cầu ở lý, nếu lý chẳng trái mà hành chẳng vượt là: Xin không tạo ở mỗi khác, vả lại khác đường đồng về, chưa hẳn quản bách một quán. Khoản cũng có nhiều với vua, ý này đồng nghĩa là nay gửi lời giấy này tình chẳng chuyên nhất là để tâm ở nghi vọng, vua nước khắp tuyên bày đó lược nói nghĩ nhớ, không thấy phảng phất vết bút dễ phiến, trọn chẳng tận ý, vừa thấy vua riêng lại giáo phó cả thầy.

Phàm dùng chẳng đồng của tâm người còn như dáng mạo đó, há cho phép một mà đồng trí đó ư? Soi sâu của có đợi đủ thấy trái lỗi của tình linh. Một được chí đó chẳng phải chỗ tận của nói bàn, một trái đường là đâu chỗ trái của du thuyết, thấy vua tuy là nói mặt mà gửi hết cũng không bằng chỗ này, vì cái thấy của mình và người đã khác, mong có thể đều giữ phương sai đó, chẳng phải không chấp phải quấy, khởi lên báng nghị một cách ngang trái, gá tâm vào tin là trước nhờ đều có chí này. Nay dùng bất chước thiện đó làm vui, nên bỏ kiêu lạng để đợi vật, nếu vua dùng đặc vượt qua hiền thánh hơn tu ở trước, trí vượt các loại, địa vị cùng cực người quý là tự có thể tiêu dao ở ngoài thế gian, dùng đạo giáo hóa vật, cao chuộng nghĩ nhớ, không cầu tự đủ mà lùi phỏng trước, bởi sợ chưa thể huyền bật không, nắm giữ hai đường, riêng khác thẳng pháp, nếu lo lạng cùng mong vốn chẳng bằng nói, ý tại chẳng bạc vì là bày mong nhớ, gần mặt riêng một hai, gần tạm có giải thích nghị trệ này hai quyển, tưởng ở ngoài đã đáng thấy có, nay đưa đến cùng bày. Nếu đã xem là giao trả lại, mong không nhọc hình mất, giả như chưa xem là vì có thể một trái ý, vốn chẳng mong người khác đối chánh là tự giải thích nghị trệ. Vua thấy đó sẽ vỗ tay! Tiêu Tử Lương kính sớ.

Thư và đáp của Không Trĩ Khuê.

Trĩ Khuê Khải: Dân sớm thờ phụng Minh công, nhân của nâng phủi, rất đượm đại từ, huấn của hoàng dẫn, chỗ ân giúp xua tánh mạng đều hết, dám thắm gan tủy, xin chiếu thần khâm. Dân nhiều đời gia nghiệp nương thờ Lý Lão. Lấy xung tĩnh tâm, dùng biểu thối thành hạnh,

vết đập vực thẳm của muôn điều thiện, thần mong nhà chí thuận. Dân ngưỡng vin khuôn phép trước tự dứt bụi thu mà chỗ tông tâm hướng về, còn chưa dám rời đến nơi minh giáo của đấng Đại Giác, nguồn chánh Bát-nhã, dân bình sinh chỗ kính sùng lúc đầu chẳng chống trái. Thường suy tôn chí lý, chí lý thì về một, đặt đó ở cực tông, cực tông chẳng dung hai, tức ngưỡng bảm huấn của Minh công, nương tiếp phong của Minh công, dùng chánh thừa đất dẫn, dùng thông giới dẫn. Khiến dân sáu dánh mắc chóng dứt, năm tình vừa ló dạng, xoay tâm đánh lễ chấp tay nguyện trì. Dân đều cung kính quy y sớm tự tịnh tín, trọng luật khinh điều vốn đã hợp một nửa. Sở dĩ chưa biến y bát cuộn hoàng lão là, thật vì môn nghiệp có gốc, chẳng nở một ngày chóng bỏ, tâm thế gian có nguồn, chẳng muốn trọn châu hối theo. Đã vì hai đạo đồng một gốc, chẳng dám tiếc hồi hướng thật, nên nói xưng nghiệp thẳng trước chẳng hẳn bỏ chí nhà. Há chẳng nghĩ vui mới rộng chăm chí nhất thừa, hướng là ngưỡng nhờ Minh công đều lễ đạo đức thêm phải thờ tụng. Minh công thanh tín, chí chế tịnh trú ông rõ, muôn nhà sáng sâu, ức phẩm tuyên huyền. Nói tuy nguyện trái, tâm chẳng tỉnh say. Lại chưa lường diệu của minh công khéo dụ, một đến như thế, rộng theo lãng xăng, tinh huy chiếu sáng ra, muốn bãi bỏ còn chẳng được, muốn trái sao dùng khỏi hướng, mà xưa mà trước dân cố chẳng rõ, mà nay mà sau đây nói xin sự, ngu tâm của dân chánh chấp khuôn nhà, tình ở Thích lão chẳng dám khác đồng, mới đầu hòa đuổi tìm, nhà dân xưa từng rõ nghĩa kinh của một đồng, dùng đây răn dạy Trương Dung, Trương Dung bèn soạn luận Thông Nguyên. Nó tên Thiếu tử, điều Thiếu tử rõ, hội đồng đạo Phật dung đó, ngộ này ra khỏi nhà dân. Nhà dân đã vậy, dân lại nào ngại, mới đầu là chậm chậm chấp vết, nay tạm dùng tâm gồm kính, một chẳng không bỏ Hoàng Lão, một thì quy y Chánh giác, chẳng mong một mai chợt nhiên đại ngộ, chỗ ngộ dẫn nêu từ Minh công, chẳng hơn chí hơn hờ, kính cẩn khải tấu.

Lại, sự dùng tấu rõ, lại trộm nghiên ngẫm đạo đó khác Phật, chỉ tại luận cực chưa tận. Đạo đó luận cực, cực ở chư thiên, Phật là kém đây, chẳng ra khỏi ba cõi. Đó thì tinh thô xa gần thật có thẹn với đại phương. Nhưng tìm Đạo gia, giáo đây chỉ bày cơ quyền, đó như ngoại điển Trọng Ni rất chỉ thiên địa che khởi chỗ trăm họ thấy hai nghi mà thôi. Giáo vốn do tâm, chấp hội muôn vật, dùng chỗ thấy đó thuận mà vâng theo. Phải chốn vâng đó đều cùng diệu vật, nên thác thược của Khổng Tử, Vô ngã của Duy-ma hợp đức trời đất, Dịch gia có thái cực, cho nên nhân sùng trời của vật bèn tôn sùng đó, dùng cực diệu mà chí

cực, trọn có đất sâu chắc liên can đến ngoài trời. Lão Tử cũng nói: Có vật hỗn thành trước trời đất sinh, đã là đạo ở ngoài trời, hơi chẳng dùng trời làm đạo, nào khác nhà Phật La-hán cũng chỉ cực bốn quả mới đến, Thăng-man tự biết chốn phải dư, sùng thiên cực của đạo như Phật có quả La-hán, Phật chẳng hề dừng nơi La-hán. Đạo cũng chưa dứt ở trời. Giúp chỗ đạo của tin đạo nhất định chung nguồn với Phật đạo. Chỗ quy của tâm dân nay tạm quy một hướng của Minh công, đạo gia giới thiện, nên đồng với nhà. Hai xứ đồng, dân chẳng cầu thả bỏ đạo pháp, chỗ khác của đạo tạm uẩn tạm vào công Đại thừa, xin ở ngày nay chẳng dám là địa vị khác đồng, chí của phục ứng, kính cẩn khải dưới thật, cúi xin nhất chưa hối tiếc đó, tin thật địa vị lúc đầu, lui tự hối tiếc mới đầu tự cung tự sợ, kính cẩn khải trình.

Lại, ngày hai mươi chín tháng mười một, Châu Dân Ngự Sử Trung thừa Khổng Trí Khuê Khải được bày đủ nghĩ nhớ rất đổi vui mừng, lý vốn không hai, lấy bỏ nhiều đường tranh luận, v.v... chỗ thường xót xa. Chỉ ở lúc đầu thông đạo thì nên vậy, học mà người học chưa thể, vua chỉ rộng tìm các kinh, chẳng lo loạn dính mắc vết đó, sánh mặt riêng một hai.

Tiêu Công đáp rằng: Ông thư này rất hay, nên rộng bày cho những người chưa thấu đạt!

**PHÁP SỬ ĐẠO HẰNG VÀ ĐẠO TIÊU ĐÁP THƯ CỦA NGỤY
TÂN CHÚA ĐIỀU LƯỢC KHUYÊN BỎ ĐẠO
(VÀ THƯ CỦA ĐIỀU CHÚA)**

- Điều chúa gửi thư cho Hằng Công và Tiêu Công.

Các khanh vui đạo thể nhân phục ứng pháp môn, tháo nghĩa của Hạo Nhiên thật đáng vui mừng, chỉ trầm đến bốn biển trị hấn phải tài, mới muốn vời lại đây đủ theo nơi núi rừng, tìm dính mắc ở đồ tứ. Hướng chỉ các khanh chu toàn, chỗ trầm trước biết, đều là khả năng lúc nắm cán mà ngấm chốn riêng thiện, đây đâu phải chỗ chí tình cầu hiền của trầm, các khanh gồm hoàng thú sâu ư? Người xưa có nói: Nước có ngựa giỏi mà chẳng cưỡi, mới bàng hoàng mà lại cầu tìm, chính là nghĩa này. Nay ban sắc thượng thư lệnh hiển nhóm họp các khanh, tâm phước của Nhị thừa do khanh, dung thất của thanh danh ngấm heo thời lợi ích cho đời, há chẳng lớn sao? Giả sử tâm còn đạo vị, sao hệ thuộc hắc bạch, mong rõ lòng này, chẳng thể dùng giữ tiết làm từ!

- Thích Đạo Hằng và Đạo Tiêu đáp thư của Tân chúa.

Vâng phụng sắc chiếu đi từ ngày hai mươi tám tháng trước. Thượng

thư ra lệnh nhóm họp Đạo Hằng, Đạo Tiêu, v.v... chúng tôi pháp phục vâng mạng lo sợ, năm tình mất giữ, cúi ngưỡng thẹn sợ, không chốn tự để, Đạo Hằng v.v... chúng tôi thật tài chất tối ngắn, nhiệm pháp chưa lâu, chỗ còn đã nặng, cuộn cuốn cũng sâu, bèn được ưu chiếu khen sắc quá hay, mờ dụ khuyên lời lý đầy đủ đến cùng. Chỉ chỗ của tình sao thật ôm áp không thôi, dưới của pháp phục, thề dốc thân mạng. Gồm thiếu tập Phật pháp, chưa nhàn thế sự, hưởng chi phát việc của chẳng thường, không hề có công khác lạ. Tuy có tên của nhỏ năng, mà không có dụng của ích thời, chưa thấy bỏ của mảy lông, gồm có tổn của núi non. Trộm nghĩ vì bệ hạ chẳng lấy. Quang Võ còn bụng tâm của Nghiêm Lăng, Ngụy Văn toàn tháo của Quán Minh, thiết nghĩ cao của Chí tôn, bèn nêu chí của thất phu. Tại giúp các phương không gì chẳng tự hết, hưởng chi bệ hạ dùng đạo ngự vật, gồm mở mang Tam bảo, khiến các hàng Nghĩa học khắp bốn phương đồng đúc nơi kinh đô, kinh điển mới lạ lưu tỏa xa vời, hưng long đại pháp ở đây rất thịnh, mới mở mang hoàng hóa, giúp cho thêm sáng, nối tiếp di hưởng của Ký-hoàn, thổi phong thừa Linh Thứu, dựng khuôn phép của ngàn năm, làm bến đường của hậu sinh, mà thường bằng đều đâu thể riêng khuất đối với mình thời, chẳng được bày chí nguyện đó, cúi mong soi tinh nguyên nguyên, đặc biệt duỗi lý của mệnh thông vật, lại ban minh chiếu, nghe bèn vi tâm, thì ngậm ân chín suối, cảm đức nhiều kiếp, chẳng hơn nói lo sợ, kính cẩn tấu trình để rõ.

- Điều Lược ban chiếu đến Hằng Công Tiêu Công.

Xét điều tấu đủ ý, nay sở dĩ khuất phục nhau là, chỗ thời phải vậy, chẳng là cùng suy bản tâm để kịp nơi đây, phiên ân cần rộng tự liệu lý, tình thú của ta, tưởng các Khanh dùng ở tổ của thể, chẳng cầu phiên nói, bèn có thể vâng thừa thời mạng, gắng tiếp vết của Bồ-tát.

- Thích Đạo Hằng và Đạo Tiêu lại đáp Tần chúa.

Đạo hằng, v.v... chúng tôi gần đây tự bày ghi, mong ngô thánh xem xét, lại vâng phụng minh chiếu, chẳng mong khen thứ, cúi đọc lo sợ, như không thần giữ, bệ hạ nhân hoàng chở che, khiến vật vui tánh đó, Đạo hằng, v.v... chúng tôi thuở nhỏ ít tập học pháp hóa, chỗ ngu tình ưa thích thề đem mạng bé nhỏ cùng pháp phục đều hết, mà quá ân duỗi và cuộn quên, bở lậu đó, khuyên mở mang đạo Bồ-tát gồm giúp nhưng chí lực có hạn, thật chẳng kham nổi, chẳng luống tuổi thừa, cầu thả tự cầu khỏi, thẳng qua chỗ nghỉ còn riêng nghỉ hẳn giữ, cúi mong xét thứ, thật của một đi, chẳng trách lỗi của thiên chấp, đặc biệt ban ân chỉ, nghe toại vi tâm, từng kéo minh chiếu theo dùng sợ nghỉ chẳng thẳng

chí của nguyên nguyên, kính cẩn lại tấu trình để rõ!

- Diêu Lược lại ban chiếu đến Hằng Công và Tiêu Công.

Được trình tấu lại, một hai đầy đủ. Tình sự đủ như chiếu trước, chỉ phải mở ý để theo thời mạng, không lại phiền với trịnh trọng!

- Thích Đạo Hằng và Đạo Tiêu lại đáp Tần chúa.

Đạo Hằng, v.v... chúng tôi chỗ ngu ý chấp, đủ như Văn Biểu trước, tinh thành nhỏ mỏng, chẳng thể cảm ngộ tâm thánh. Phiền được chiếu ban đến, chưa được từ thứ, cúi ngưỡng lo sợ, không còn tâm tình, bệ hạ đạo ôm rộng nạp, dưỡng vật không ngần, nguyện mở ân trời đất, được toại chí của một phần, thành thật của ngu giữ dốc mạng không tội, phân nhận lỗi trái chiếu, cam dẫn không giới hạn, luôn ngàn thánh nghe, đuổi tìm dùng sợ dứt, chẳng nhậm tình vông cực, kính cẩn tấu trình để tỏ rõ.

PHÁP SƯ TĂNG KHẾ TĂNG THIÊN, CƯU MA KỲ BÀ ĐÁP THƯ CỦA DIÊU CHÚA ĐÌNH CHỈ HẰNG TIÊU TẤU TRÌNH

Riêng có dùng mấy tuần, toàn có tư tưởng, tạm ám so sánh tự thế nào, Tiểu Lỗ xa nêu lại không xử phân, chánh có rối ruột, sự lớn lao của muôn việc, phải tài để lý đó, gần đây chiếu cho Đạo Hằng, v.v... khiến cõi phục của La-hán, tìm vết của Bồ-tát, tưởng đang lạc hoàn. Đạo không đâu chẳng có, Pháp sư có thể khuyên tiến đó, dù cho phế tâm tìm đạo, cũng đâu hẳn phải vậy, đặt để ý Tăng Thiên thượng nhân riêng làm sao giống, chẳng xét Tăng khế thống lại thế nào, lăm việc chẳng thể một hai làm thư, Đạo Hằng, v.v... cũng đâu phiền, các thượng nhân khuyên đó khiến tu hạnh Bồ-tát.

- *Diêu chúa gửi thư cho Tăng Thiên, v.v...*

Xét điều sơ dẫn, một vài đủ đó, trầm lấy làm tốt lành của Độc thiện, chẳng như công của gồm giúp, tiết của tự giữ, chưa như lớn của cứu vật, tuy Tử Lăng Long bay liệng ở Quang Võ, Quân Bình hỏi bến nơi Thực Tứ, Chu Đán từ lộc ở Hán triều, Đỗ Vi xưng điếc ở Gia Cát, đây đều là những bậc riêng chuộng rõ ràng. Đâu đủ để mở yếu lãnh của nói nín, đường của cao thẳng ư? Nay chín có chưa đến, dân đen đắng cay. Trầm vì kém đức riêng phải chịu tộ đó. Nghĩ được các bậc anh tài cùng mở mang chí trị, Pháp sư, v.v... tuy ngâm tâm pháp môn, cũng tỳ thế tuyên giáo, dù chẳng thể dẫn vật hóa thời, khuyên người làm trị, mà xa tốt lành lia đời như Hứa Do, gần cao tan tóc với tạ phụ, như chín song ngang dòng, người đều làm cá, Pháp sư, v.v... tuy tỳ thế tuyên giáo, cũng đâu thi vi ư? Mà Đạo Hằng, v.v... phục ứng pháp huấn là lâu ngày. Nhưng tài dụng đó đủ thành chuyên, nên muốn uổng đoạt chí đó

để giúp mờ chính, nếu phước báo có nêu, Phật chẳng nói suông. Công của cứu đời bệnh gấp, huân của tế thế yên trị, sợ phước ở đây mà chẳng ở kia, có thể cùng răn dụ, chỗ mong của thời phó.

- Tăng Khế, Tăng Thiên, Pháp Phục, Pháp Chi, Cửu-ma-kỳ-bà v.v... tấu cầu chấm dứt việc bãi đạo của Đạo Hằng, Đạo Tiêu.

Kính nghe: Thái thượng dùng đạo dưỡng dân, mà vật tự thứ lớp có đức mà thiên hạ trị. Vì vậy, minh vương thời xưa xét khó ngự của trái tánh, ngộ dễ nhân của nhậm vật, nên Nghiêu thả Hứa Do ở Ky Sơn. Lãng những buông trượng ở nước Ngụy, Cao tổ buông Tử Hạo ở Chung Nam, Thúc Độ từ Bồ Luân vào đời Hán nước Tấn, Tái Đạt trùm áo ở huyện Diêm. Tạ Phu trái tóc ở Nhã Da. Bởi dùng tánh vừa hiền mà được hiền, nên trên có minh quân, dưới có Thúc Đái, phong của vượt dân duỗi răn ở nay. Nay Đạo Tiêu, Đạo Hằng, v.v... đức chẳng phải viên đạt, phân ở giữ tiết, vả lại thiếu thời học tập huyền hóa, phục ứng Phật đạo, thành thật của một đi, hẳn chí chẳng phải tịch, đến như phô diễn diệu điển nghiên cứu u vi, đủ để mở ngộ trẻ con, công đức giúp hóa, khiến vật nhận biết tội phước, thì có lợi ích cứu khổ, nếu Phật chẳng nói rỗng, Đạo Tiêu, v.v... có mở mang lời dạy ở Tỳ-da. Trộm nghĩ ngày gần đây bèn được ưu chiếu, khiến thích pháp phục sắp dất Thúc Kiều ở trên hàn điều, tỏa phù cừ ở dưới trùng băng, đây thật bệ hạ nhân ái vui vẻ rộng ân của chẳng đời, nhưng Tăng Khế, v.v... chúng tôi trộm có ngu tâm, vì bệ hạ dất lưới của đạo đức để bủa sáu hợp, khôi phục lưới chín đức để trùm bốn biển, khiến gió huyền thổi trước ngàn năm, nhân nghĩa luyện sau của muôn đời, bên ngoài vũ trụ cảm thuần đức vì hóa rộng. Bên trong chín vực, bày bến huyền để tiêu dao, thất phu không có oán hang ngòi, Ly phụ không thán của Đình Vĩ. Đây thật sở dĩ duỗi hóa hải nội, sở dĩ ngưỡng nhờ, người ngu cho rằng Đạo Hằng, Đạo Tiêu tuy khư khư một giới giữ sở kiến làm tiểu dị, nhưng nên ở trong giếng lưới, tức là một trong đạo hóa của bệ hạ. Bề tôi xưa có giúp trị mười hai năm, chưa nghe cải đoạt pháp y hình phục đời bàn nghị. Nếu ở đời có bổ ích thì trong ca sa cũng có hoằng ích, đâu đáng lại đoạt đạo và tục trái với tánh thích hợp. Xưa kia, Sào Do chống tiết, Nghiêu Hứa đều cao, bốn hạo chẳng giáng, trên dưới đồng tốt đẹp. Đây mới là một đạo của xưa nay, đồng phong của trăm đời. Vả lại đức chẳng phải Quân Trọng, chẳng đủ hoa hiền đường phụ, trí chẳng phải Khổng Minh, đâu đủ ba lượt trông lại Thảo Lư, xin bệ hạ thả ân đã qua, theo chí nhỏ đó khiến trên chẳng quá ân ban, dưới chẳng mất phần, thì hóa của Hoàng Đường do đây mà có, khách của Ky Dĩnh lại thấy ở ngày nay, Tăng Khế, v.v...

thường gần dân ngu, nói thẳng sợ xúc phạm thiên oai, tìm dùng sợ dốt, Tăng Khế ,v.v... kính tấu.

**PHÁP SƯ TUỆ VIỄN Ở LÔ SƠN ĐÁP THƯ CỦA HOÀN HUYỀN
KHUYÊN BÀI ĐẠO (VÀ THƯ CỦA HOÀN HUYỀN)**

- Thư của Hoàn Huyền.

Chí đạo dài xa, lý Phật sâu nhiệm, đâu là chỗ hạng thường lo lắng có thể tập cầu, Sa-môn dứt bỏ tình của sáu thân, hủy bỏ hình hài, miệng dứt vị đượm, áo hạt mang đeo, gá rừng gói đá, trọn trái việc đời, trong trăm đời ngô hầu hoặc một khoảng của phẳng phất. Đạo sĩ đời nay, tuy ngoài hủy nghi dung, tâm hơn người tục chỗ bàn nói ở giữa đạo tục, có thể gọi là học bước Hàm Đan, lẫn lóc mà về, các bậc tiên thánh có nói: Không biết sinh làm sao biết chết, mà khiến trong một đời khốn khổ hình thần, mới cầu suối vàng xuống phước, đều là nhìn qua ống chứa thể nhận đại hóa, mê mà biết trở lại, cách đạo chẳng xa, có thể chẳng ba lượt tư duy, vận chẳng ở người, chợt bỗng sắp chết, có thể còn đuổi tìm ư? Tam ban tặng chí ngôn, mong có thể nạp nhận!

- Pháp sư Tuệ Viễn đáp.

Đại đạo cao xa, lý đó sâu mầu, ngậm cao chỉ đây thật Như lai bàn nói, nhưng bản đạo xuất gia thật là khách của phương ngoài, tuy chưa giảm đức của hiền xưa, lấy chí của một đi, dứt bỏ tô điểm, trang sức, bỏ danh cầu thật, nếu khiến u inh có uống, nên phải chẳng tạ người tục, bên ngoài dường như bất tận, bên trong như cất vàng, có thể gọi là thấy hình chẳng kịp đạo. Buồn thay! Buồn thay! Kẹt đòi gói đá, đẹp mà chẳng thật, người nhìn qua ống chẳng đủ đẹp. Tuy là dường tố núi rừng, nào khác cây gỗ? Phàm đạo tại tác vuông, mượn luyện hình làm chân, biện hòa kêu thương ở Kinh Sơn, vì lo hoạn người chẳng khác. Xưa nghe danh, nay thấy người, nên Trang Chu buồn thương, nhân sinh giữa khoảng đất trời, như qua lỗ hồng của chó trắng, lấy đây mà tìm ai được dừng lâu? Đâu thể chẳng vì làm khách tương lai. Nói học bước Hàm Đan: Mới thì không công mất bản của công, nên khiến người Hàm lẫn lóc mà về, trong trăm đời có một lần này, đâu hỗn đồng để thông đó, bản đạo đã trái việc đời, hình tạm ở lưu tục, muốn ở trong đó, giáo hóa người chưa giáo hóa, tuy là tấm gọi cứ ngạo v.v... sao nghi kết vậy? Sự vinh hoa trong một đời nhanh như điện chớp, tụ thì đến lìa, đâu đáng tham ư? Hạng người thấy cạn mê hoặc, có thể gọi là Hạ sĩ, nghe đạo lớn mà cười, thật đáng gọi là mê mà chẳng trở lại, bản đạo hình chẳng vượt ngoài con người, tài chẳng ứng thế, cho nên hủy chất bỉ lậu đó, đắp mặc

pháp phục cất rọc, lý chưa thể tâm ngâm huyền hóa, xa còn chế của đại Thánh, đâu bỏ bản hoài đó mà đáp cao huấn, bản đạo tuổi và thời suy đồi, chỗ hoạn nạn chưa lành, mới lại co duỗi quan ủy, cảm mừng giáo đến. Đàn Việt tín tâm sâu xa đáng chỗ đại pháp cậy gửi, đâu có một thương hủy gốc đó, e chẳng phải ngôn từ của ba tuần thử nhiều, vụng ít nghe mới đáp cao mạng, bởi là ôm áp của chẳng nghịch!

**PHÁP SƯ TĂNG NHAM TỪ THƯ CỦA THỨ SỬ LÀ
THANH CHÂU LƯU THIỆN MINH NÊU TÚ TÀI
(VÀ ĐÁP CỦA LƯU THIỆN MINH)**

Bản đạo xuất gia từ nhỏ, sớm trái việc đời, tâm thích da phong, chỉ trái Khổng giáo, tuy là đạo tràng chưa tức cũ, cũng thù huấn dài xa, mới sắp bỏ thân cho thú đói, ngõ hầu vượt công phu trong chín kiếp, rạch da mổ chim, tình còn ngự của cưỡi mây, sao có thể duỗi phụ trong ruộng trái vết chấu lông, bỏ vừa phải của giữa đường, buộc lụy của miếu đường này ư? Vả lại, vị quan nhân dùng khí vị thì phải tài, chưa có việc vượt phần, trọn có thể gìn giữ vinh đó. Nay tạm vâng phụng trở lại bản mạng, mong nhận quá ân, không khiến Tào Công lại than, Vương Chu lại thẹn. Đá của phụ tú chẳng phải chỗ kham khắp, Thích Tăng Nham kính trình.

- Tê Lưu Công đáp thư Pháp sư Tăng Nham.

Trang thiện có nhâm của nhược táng, Thích điển có mê của cùng tử, mỗi lúc đọc sách vì đó mà bùi ngùi, kính thận da tóc bày danh sử sau, ngưỡng bày đã trọng, cúi hoàng là lớn, xa tìm thánh ngôn giáo đó là trên hết gần lấy nơi thân thật mê tình lý. Cù-đàm thấy đây cũng phải chẳng nghịch ở tâm, hướng chi quân biện phá mảy lông nhận biết suốt xưa nay, xé mũ chẳng nghi, nhổ gốc chẳng ngộ, u minh cũng hãi, xa gần khiến kinh. Xưa, Lã Thượng ân cần ở tuổi tám mươi, chí câu do thời chưa gặp vua, đắm chìm chưa kịp mong có thể có tốt đẹp như người, như đó chẳng vậy, há chẳng buồn ư? Tở nhục lý tử đông đúc tại minh, ng-hiêng nhìn cống đế đình hẩn tận tài ý, nên muốn thông chỗ chưa thông, khuất phục chỗ chưa khuất phục, Như lai cáo lãng xăng, có trái với chân xướng, nếu là dối nói, thì đâu có chỗ mong ư? Xưa, Vương Tường nhật củi bên cạnh Sông Nghi, đến tuổi thuận tai mới ứng châu mạng, Công Tôn Hoàng chần heo trên biển, đến bạc đầu mới sung hương cử, trọn năng đặt để vị nguyên đài, châu trời khắp đất, Đạo Sư ông đang tuổi tiếng tăm lưu tỏa muôn năm. Ý ông thế nào? Kính bày tim lòng tưởng lại mưu tính, Lưu Quân tự đáp.

- *Pháp sư Tăng Nham lại đáp.*

Rối nhục lại răn, ưu chỉ vẫn ban, nêu trang viện Thích Lý cứ Hạo Nhiên, hạng muốn phục nghĩa biện tình cuối nguyên do cũng xong, tuy nghĩa cao vượt ngoài tượng, vi ngôn vào thần chỗ hẹp ôm chấp còn hoặc có thể hiểu, vì sao? Vì biết người là Triết, tự xét là Minh, quên phần mờ tiến bởi chỗ chưa an. Xưa kia oai trực ứng mạng, trọn được thẹn của giảm danh, tuân tổ sinh tài năng rốt cùng hổ thẹn của Dương Học, nếu để lại ta muốn bắt chước kia, tìm vết Vương Lã sợ phôi bên cá rồng, chấm trán là nhiều, khí cùng trộm đồng tội, nêu mất tài đó, cũng khách chủ cùng bỉ lậu, có thể chẳng thận trọng ư? Lại nữa, Lễ chép: Chẳng phải chỉ ngọc bạch là hiểu ư? Đâu chỉ gìn giữ da, nên xẻo da không chê cười đời trước, cắt tóc có thêm ở thời xưa, tư hạp chặt tay toàn thân, chỗ còn là lớn, sao quá lạ ư? Mong chuộc ngu chấp, ban toại lậu khâm. Thích Tăng Nham kính trình.

- *Lại đáp Pháp sư Tăng Nham.*

Lại được thư đến, lúc đầu thấy ngộ của huyền giải rõ ràng, có thể gọi là cùng xem mà cười. Ông nhận biết soi xét các dòng, trí gồm thông lý sâu kín, thường xét kiểm nguồn của cảm ứng, tìm tận cùng thuyết phân thạch đầu thường không phá từng câu suốt tận nghĩa tông, mà cầu thả tự khiêm sáng trái nghiêng tịch, vẫn theo che xe, không hối vết bại, chẳng biết đó khó hành đó, không dễ. Bỏ nước ba năm thấy tự người nhà là mừng làm khách lâu ngày, sao chẳng bi tâm, nay thể bỏ gánh nặng mà an tọa. Vất la lữ như về nhà, đối hảo của Khổng hoài, dốc đẹp của chín tộc, vào cửa mừng rỡ là vui đã lắm, hướng chỉ văn minh ngự vận, có triệu hợp chính, nghĩ hiền tán đạo, bóng xế quên ăn. Lấy tài của ông hoằng đức của ông, mang tiếng ngọc châu, vạch gấm động xa, công giúp đời tốt, danh tỏa đời sau, cùng như nhục của cắt tóc, khổ của góa vợ, đâu thể đồng năm mà nói ư? Tương cùng kế hoạch lâu cần phải luyện, chí sâu như ẩn, hiền của triển cầm sợ chuốc trách họ Tăng chẳng trung, nên lực vội đề tâm lại bày bạch trước, tuổi nói là xế chiều, thời chẳng cùng đời, ông nên cố gắng, chớ có hối của cần rốn, Lưu Quân bạch đáp.

- *Tăng Nham lại gửi thư cho Lưu Thứ Sử.*

Việc của một ngày, là có thể tạm làm một vui, chẳng gọi là ân chỉ, ràng buộc phương âm chột đến, dày của nhọc răn một đến ở đây, cúi đọc chưa xong, thẹn đổ mồ hôi, nhưng chí hẹp hòi khư khư đã nói đủ ở khoảng trước. Vả lại, tráng kiện của Nham, còn sau đối với người, nay đã già, đâu thể có làm. Dùng tuổi già suy, chỉ phát cờ thành việc,

đây dự thương linh, đặc viện mượn đầu mắt công, hiệp giúp anh tài như rồng bay, phụ chúa tiếm đổi mạng, nay muốn dùng nông phu của đông mầu, trữ tẩu của tây viên, nghiêng cảnh sáng trước, xen vết bầy xưa, không khác đánh ngựa hèn đủ để ngựa giỏi, buộc trĩ đầm để bằng loan học, chẳng bằng ở đây, nào đợi xét sâu, xưa kia Tử Thái cú mạng võ tiết Công Tôn, dự báo biết sâu mắt thân chẳng hối tiếc, ngày nay quả thường đức liệu hai hiền, Chánh hạn tuổi xa vời vợi, tuổi gấp mệnh mông, nuốt than ngược giáo, mãi cách vời nguyện, sờ tới giấy xót xa, không biết điều trình bày, mong thấu nhận quá cuộn, chẳng còn phiền lại. Thích Tăng Nham kính trình.

- *Lại đáp Pháp sư Tăng Nham.*

Ông bàn trời nói đất, thần tình như gương soi, rút hào phủ giản, trí tư vào sâu, mà trẻ mất gốc lý, ngơ ngác tóc bạc, tiếc cả tài ông, thường dùng than thở. Ông tuy tâm còn trên mây mà hình ở dưới đất, đã làm bầy vợi chim sẻ vàng, sợ mất đẹp của phượng hoàng, nên dẫn lễ của cung bạch, khuất ứng cử của chủ khách, huy độc ba đồ, trác hẹp lại rần, giả sử tự khiên xung cố từ lấy cơ tuổi già, đợi tuổi đức ông mới hưởng nguyên cát, chưa thể phụ chí là chánh phải đạo liệng chọn cây, đợi cơ đồng trúc thật, khinh thường lệnh đòi sao đủ giáng ư? Kính tiếp gió mát, chỉnh túc theo chỗ chuộng, vốn mưu tính đã trái, cất trở lại thẹn xót, Lưu Quân Bạch đáp.

